

Kinh tế dữ liệu - “trái tim” vận hành nền kinh tế số

15:47 01/03/2026

Trong kỷ nguyên số, dữ liệu không còn chỉ là thông tin lưu trữ mà đã trở thành nguồn lực chiến lược, giữ vai trò trung tâm trong cấu trúc tăng trưởng mới. Kinh tế dữ liệu - bao gồm dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung và các dịch vụ khai thác dữ liệu - đang được xác định là “trái tim” của nền kinh tế số, đóng góp trực tiếp và gián tiếp vào GDP, đồng thời tạo nền tảng cho mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của Việt Nam.



Dữ liệu được coi là "trái tim" của nền kinh tế số. Hình ảnh: Minh họa

Dữ liệu - “tư liệu sản xuất mới” của thời đại số

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nhiều lần nhấn mạnh yêu cầu phát triển dữ liệu và kinh tế dữ liệu với những cải cách mang tính đột phá, toàn diện hơn, nhằm giúp Việt Nam bắt kịp, tiến cùng và vươn lên trong các lĩnh vực công nghệ - kinh tế, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tới.

Tầm nhìn này được thể chế hóa rõ ràng trong Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cũng như trong Luật Dữ liệu. Các văn bản này xác định dữ liệu là “tư liệu sản xuất mới”, là tài nguyên chiến lược cần được đầu tư, khai thác và chuyển hóa thành tài sản có giá trị gia tăng cao.

Để cụ thể hóa chủ trương đó, Chính phủ đã ban hành đồng bộ nhiều chính sách như Nghị định 278, Nghị quyết 175 và Nghị quyết 214; đồng thời đẩy mạnh xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia, kiến trúc dữ liệu quốc gia thống nhất và cơ chế kết nối – chia sẻ dữ liệu xuyên suốt toàn hệ thống chính trị. Mục tiêu đến năm 2030 là thay thế trên 90% hoạt động hành chính bằng xử lý dữ liệu số.

Quy mô thị trường và tiềm năng tăng trưởng

Theo báo cáo e-Conomy SEA 2025 của Google, Temasek và Bain & Company, thị trường trung tâm dữ liệu Việt Nam đạt công suất khoảng 104 MW (tính đến tháng 10/2025) và dự kiến đạt quy mô 1,26–1,27 tỷ USD vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng kép 10,8–11%. Lĩnh vực điện toán đám mây được kỳ vọng đạt 1,5 tỷ USD vào năm 2030, chủ yếu nhờ nhu cầu từ trí tuệ nhân tạo.

Dữ liệu hiện đóng góp gián tiếp khoảng 12–18% GDP thông qua kinh tế số, trong đó thương mại điện tử chiếm khoảng 9% tổng mức bán lẻ năm 2024. Việt Nam có lợi thế về chi phí xây dựng trung tâm dữ liệu thấp (khoảng 6,9 triệu USD/MW), dân số trẻ và tỷ lệ kết nối internet cao. Tuy nhiên, quy mô hạ tầng dữ liệu vẫn còn khiêm tốn, chỉ bằng khoảng 1/10 so với Singapore.

Những điểm nghẽn cần tháo gỡ

Dù tiềm năng lớn, hệ sinh thái dữ liệu của Việt Nam vẫn tồn tại nhiều hạn chế: Cơ sở pháp lý cho sản phẩm và dịch vụ dữ liệu cốt lõi còn thiếu và chưa đồng bộ. Dữ liệu phân tán, phân mảnh; chất lượng chưa đồng đều; chuẩn hóa và liên thông còn chậm. Tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành chưa đạt kỳ vọng.

Tái cấu trúc thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số còn chậm; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình còn thấp. Hạ tầng dữ liệu, an ninh mạng và an toàn thông tin chưa được đầu tư tương xứng; nguy cơ lộ lọt dữ liệu, lừa đảo trực tuyến và tấn công mạng vẫn diễn biến phức tạp. Nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực dữ liệu và trí tuệ nhân tạo còn thiếu, đặc biệt ở các vị trí kiến trúc sư trưởng, tổng công trình sư hệ thống.

Trung tâm Dữ liệu quốc gia – hạ tầng của Nhà nước số

Theo Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương, Trung tâm Dữ liệu quốc gia không chỉ là công trình hạ tầng kỹ thuật mà sẽ trở thành nền tảng vận hành của Nhà nước số. Khi đó, phương thức điều hành sẽ chuyển từ dựa trên báo cáo hành chính sang điều hành theo dữ liệu thời gian thực. Lãnh đạo các cấp có thể theo dõi, phân tích và dự báo tình hình kinh tế - xã hội trên một hệ thống thống nhất, nâng cao chất lượng hoạch định chính sách và khả năng phản ứng trước biến động.

Đối với người dân và doanh nghiệp, nguyên tắc “không yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có” sẽ được áp dụng triệt để. Thủ tục hành chính được tự động hóa; hồ sơ được điền sẵn từ các cơ sở dữ liệu; dịch vụ công được cá thể hóa theo nhu cầu. Người dân chỉ cần định danh một lần để sử dụng toàn bộ dịch vụ công, còn doanh nghiệp có thể khai thác dữ liệu hợp pháp để phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Xa hơn, dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu sẽ trở thành nguồn lực sản xuất mới, góp phần hình thành nền kinh tế dữ liệu song hành với bảo đảm chủ quyền số và quyền riêng tư.

“Đi nhanh - đi đúng - đi xa” trong hội nhập dữ liệu

Chu Hoàng Long, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Chính sách Việt Nam thuộc Trường Chính sách Công Crawford, Đại học Quốc gia Australia, cho rằng để xây dựng nền kinh tế dữ liệu lành mạnh, Việt Nam cần đo lường đồng thời ba nhóm yếu tố: năng lực khai thác dữ liệu, khả năng cung cấp dữ liệu và môi trường chính sách - kinh doanh. Chính sách dữ liệu phải dựa trên nguyên tắc đạo đức, minh bạch, với vai trò dẫn dắt của Nhà nước thông qua số hóa dịch vụ công và thúc đẩy hợp tác công - tư.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam đang sở hữu những lợi thế hấp dẫn: dân số trẻ, tốc độ số hóa nhanh và hệ thống dữ liệu quốc gia đang từng bước hình thành. Nếu khai thác hiệu quả và kết hợp với cơ chế bảo vệ dữ liệu chặt chẽ, kinh tế dữ liệu có thể trở thành trụ cột quan trọng giúp Việt Nam đạt mục tiêu kinh tế số chiếm ít nhất 30% GDP vào năm 2030 theo định hướng của Nghị quyết 57-NQ/TW, hướng tới vị thế quốc gia thu nhập cao và dẫn đầu khu vực về chuyển đổi số bền vững.

Kinh tế dữ liệu không chỉ là xu hướng, mà là cấu phần cốt lõi của mô hình tăng trưởng mới. Khi dữ liệu được quản trị minh bạch, khai thác hiệu quả và bảo vệ nghiêm ngặt, nó sẽ trở thành “nguồn nhiên liệu” bền vững cho tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và khát vọng vươn tầm quốc gia số của Việt Nam.

Hoàng Phương (t/h)